

Số: 1828 /QĐ-UBND

Thành Sen, ngày 03 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
Phường Thành Sen giai đoạn 2026 - 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 09/01/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030; số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - xã hội (sau khi có ý kiến của các phòng có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước phường Thành Sen giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công phường; Trưởng các phòng, đơn vị thuộc UBND phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Chỉ đạo CCHC của Tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ, Sở Tư pháp (b/c);
- TTr Đảng ủy, TTr HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ phường;
- Lưu: VT, VHXH.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Thủy Nga

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước phường Thành Sen giai đoạn 2026 - 2030

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, vận hành dựa trên dữ liệu số, ứng dụng hiệu quả công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, bảo đảm hoạt động thông suốt, theo thời gian thực, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo mục tiêu chung được đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP)¹.

1.2. Cụ thể hóa nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Thành Sen lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ phường thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Thành Sen lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.3. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, của tỉnh; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU). Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) giai đoạn 2026 - 2030.

1.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác CCHC, tạo đột phá trong CCHC giai đoạn 2026 - 2030. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong thực hiện CCHC với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Thành Sen lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Yêu cầu

2.1. Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP và Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch 1184/KH-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030.

2.2. Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Đảng ủy, HĐND phường.

2.3. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các phòng, ban, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

2.4. Các phòng, ban, đơn vị: Văn hóa - xã hội, Văn phòng HĐND-UBND, phòng Kinh tế - Hạ tầng và đô thị, Trung tâm phục vụ hành chính công phường chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

2.5. Các phòng, ban, đơn vị: Văn hóa - xã hội, Văn phòng HĐND-UBND, phòng Kinh tế - Hạ tầng và đô thị, Trung tâm phục vụ hành chính công phường nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong CCHC giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để công tác CCHC là khâu đột phá trong quản lý của tỉnh trong thời gian tới.

2.6. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Cải cách thể chế

- 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao HĐND phường và UBND phường quy định được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

- 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND phường được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển của phường.

- 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND phường được rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành hoặc thực tiễn của địa phương.

- 100% cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành văn bản QPPL tại các phòng, đơn vị thuộc phường được tập huấn, bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về công tác này.

- 100% Quyết định của UBND phường ban hành được tự kiểm tra kịp thời theo quy định.

- 100% kiến nghị về văn bản QPPL và tổ chức thi hành văn bản QPPL được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hoặc phản hồi đầy đủ.

- 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, của phường được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính

1. Giai đoạn 2026 - 2027:

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 95%;

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính (TTHC) có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 85%;

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 70%;

- 100% kết quả giải quyết TTHC được cấp bản điện tử.

2. Giai đoạn 2028 - 2030:

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt trên 95%.

- Mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt trên 90%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công đạt trên 95%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 90%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy và giải quyết kịp thời chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp theo chính sách của Trung ương, của Tỉnh.

- Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý của UBND phường theo chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

- Phấn đấu thực hiện đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế của Trung ương.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện tốt các nội dung về phân cấp thuộc lĩnh vực cán bộ, công chức, viên chức để triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Các quy định về vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, đơn vị tổ chức làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được phê duyệt.

- Công tác tuyển dụng công chức nhằm đảm bảo các đơn vị, địa phương có đủ số lượng công chức so với biên chế được giao, trong đó, quan tâm tuyển dụng thu hút công chức theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP², tiếp nhận người có kinh nghiệm vào làm công chức, viên chức.

- Công tác kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ được tăng cường.

5. Cải cách tài chính công

- Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2026 - 2030; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương.

- 100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổ chức có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử

6.1. Xây dựng và áp dụng chính quyền số

a) Hạ tầng số, nền tảng số

- 100% cán bộ, công chức phường được trang bị máy tính phục vụ công việc, kết nối internet tốc độ cao, sử dụng thư điện tử công vụ thường xuyên.

- 100% bộ phận chuyên môn sử dụng đồng bộ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh; sử dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý công việc.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được xử lý hoàn toàn trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật).

- Duy trì hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến, kết nối thông suốt với tỉnh và các cơ quan liên quan.

- 100% máy tính công vụ được cài đặt phần mềm bảo đảm an toàn thông tin mạng.

b) Giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số

- 100% hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả được cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình phát sinh đạt tối thiểu 85% trên tổng số hồ sơ đủ điều kiện.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 70% giai đoạn 2026 – 2027; phấn đấu đạt trên 90% đến năm 2030.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cấp bản điện tử theo quy định.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%.

- Tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu đã số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%.

c) Dữ liệu số và quản trị dữ liệu

- 100% cán bộ, công chức khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, định danh điện tử VNeID phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu chuyên ngành lên các hệ thống dùng chung của tỉnh.

- Phần đầu đạt cấp độ 4 về mức độ trưởng thành quản trị dữ liệu theo định hướng của tỉnh.

- Xây dựng ít nhất 01 mô hình ứng dụng dữ liệu số phục vụ quản lý đô thị, phản ánh hiện trường hoặc an sinh xã hội trên địa bàn phường.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng AI trong tổng hợp báo cáo, hỗ trợ tra cứu văn bản và phục vụ công tác chuyên môn.

d) Phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%.

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân qua môi trường số được tiếp nhận, xử lý đúng thời hạn.

- 100% tổ dân phố tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Duy trì chuyên mục chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh, fanpage và trang thông tin điện tử của phường.

- Tổ chức tối thiểu 02 đợt tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số cho người dân và tổ công nghệ số cộng đồng hằng năm.

đ) Nguồn nhân lực số

- 100% cán bộ, công chức được tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin và khai thác dữ liệu số.

- 100% cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về quản trị dữ liệu.

- Tổ công nghệ số cộng đồng tại các tổ dân phố hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

6.2. Xây dựng và áp dụng ISO

- Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại UBND phường, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số của địa phương.

- 100% các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường thực hiện áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015; từng bước mở rộng, điện tử hóa các quy trình nội bộ và quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại 100% các trường học công lập trên địa bàn phường (trừ bậc học mầm non) bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu cải cách

hành chính, chuyển đổi số tại các trường học.

- Rà soát, chuẩn hóa các hoạt động nội bộ trong giải quyết công việc chuyên môn và các hoạt động khác của UBND phường; xây dựng đầy đủ các quy trình nội bộ bảo đảm thống nhất, công khai, minh bạch và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; từng bước chuyển đổi sang quy trình điện tử, phấn đấu điện tử hóa 100% quy trình nội bộ.

- Triển khai áp dụng mô hình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 gắn với hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số tại địa phương.

- Duy trì kết quả 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường được xây dựng, công bố danh mục và quy trình nội bộ theo đúng quy định pháp luật; các quy trình bảo đảm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và gắn kết với ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện trên môi trường điện tử và Cổng dịch vụ công.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy, Chương trình số 12/CTr-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh về triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

b) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các Nghị định hướng dẫn thi hành, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp với văn bản của Trung ương, thực tiễn địa phương.

c) Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn phường giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 theo hướng dẫn của tỉnh.

d) Thường xuyên, chủ động rà soát các văn bản QPPL của phường để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Tổ chức tổng rà soát văn bản QPPL trên địa bàn phường theo Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo Tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL, Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 04/5/2026 của UBND phường về triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn.

e) Thực hiện nghiêm công tác tự kiểm tra văn bản QPPL, bảo đảm kịp thời, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

g) Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật trên địa bàn phường được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực

và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật. Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản QPPL.

h) Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

i) Tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo chuyên sâu về xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật; các cuộc hội thảo, tọa đàm về ban hành chính sách trong một số lĩnh vực do Trung ương, Tỉnh và Sở Tư pháp tổ chức.

2. Cải cách thủ tục hành chính và cung cấp DVC trực tuyến

a). Tiếp tục rà soát, kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ các thủ tục hành chính (TTHC) còn rườm rà, chồng chéo, bất cập, dễ phát sinh tiêu cực, nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và tổ chức trong quá trình thực hiện. Kiên quyết cắt giảm các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; đẩy mạnh đơn giản hóa biểu mẫu, tờ khai, giảm yêu cầu nộp bản sao chứng thực và các giấy tờ trùng lặp trên cơ sở khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành và tăng cường chia sẻ, kết nối dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Qua đó góp phần giảm chi phí tuân thủ, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, nâng cao tính công khai, minh bạch và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong thực thi công vụ.

b). Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định có liên quan. Tập trung chuẩn hóa quy trình xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử; khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa nhằm hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin nhiều lần. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tiếp nhận, giải quyết TTHC để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ.

c). Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công theo hướng hiện đại, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ:

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường rà soát, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản, liên thông, điện tử hóa toàn diện. Khai thác hiệu quả dữ liệu đã được số hóa, biểu mẫu điện tử tương tác và cơ sở dữ liệu dùng chung để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC.

- Xây dựng, nâng cấp và vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung, đồng bộ, thống nhất, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm an toàn thông tin, dễ sử dụng, dễ khai thác, đáp ứng yêu cầu xử lý hồ sơ trực tuyến nhanh chóng, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp và tránh đầu tư chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

- Tăng cường theo dõi, giám sát chất lượng giải quyết TTHC thông qua môi trường số; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, kịp thời chấn chỉnh tình trạng chậm trễ, gây phiền hà trong quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ; lấy mức độ hài lòng

của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức.

d). **Đẩy mạnh chuyển đổi số tại Bộ phận Một cửa:**

- Triển khai mô hình **“Quét mã QR – Rút ngắn quy trình nộp hồ sơ trực tuyến”** : tạo các mã QR động cho từng TTHC để người dân dễ dàng tra cứu thành phần hồ sơ, biểu mẫu mẫu trực quan và liên kết trực tiếp đến trang nộp hồ sơ của Cổng dịch vụ công.

- Áp dụng thử nghiệm trợ lý ảo (AI Chatbot) và hệ thống tra cứu tự động tại Trung tâm hỗ trợ người dân phân loại, chuẩn bị hồ sơ 24/7.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở quy định pháp luật và Văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của phường.

b) Quy định, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

c) Thực hiện các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của phường.

d) Tập trung xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương và thực hiện tinh giản biên chế năm 2026 theo chủ trương, lộ trình của Trung ương, của tỉnh.

đ) Thực hiện việc quản lý, bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó tại các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn bảo đảm đúng quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện các nội dung về quản lý cán bộ, công chức, viên chức sau khi tỉnh có văn bản ban hành quy định về phân cấp các nội dung thuộc lĩnh vực cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh.

b) Rà soát, phê duyệt vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, đơn vị, tổ chức làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

c) Rà soát, thực hiện tuyển dụng công chức nhằm đảm bảo các đơn vị, địa phương có đủ số lượng công chức so với biên chế được giao, trong đó, quan tâm tuyển dụng thu hút công chức theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, tiếp nhận người có kinh nghiệm vào làm công chức.

d) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

- Tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ đư c

giao và sản phẩm đầu ra nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; tăng mức tự chủ tại một số đơn vị sự nghiệp công lập. Giao tự chủ tài chính cho 100% cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ; đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ; Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Ban Quản lý Chợ Hà Tĩnh; hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Các đơn vị thực hiện tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Các cơ quan, đơn vị được giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đã tăng cường công tác quản lý, tăng cường trách nhiệm đối với hoạt động quản lý tài chính của đơn vị mình, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức phát huy tính dân chủ, nâng cao ý thức trách nhiệm thực hiện quyền giám sát trong thực thi công vụ và thực hành tiết kiệm chống lãng phí, hạn chế sử dụng lãng phí trang thiết bị của cơ quan, đơn vị. Xác định hoàn thành mục tiêu thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn là cơ sở để chủ động về nguồn lực đầu tư cho phát triển của địa phương; thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện vượt mức dự toán thu ngân sách được giao, đồng thời chỉ đạo sâu sát công tác thu ngân sách, chống thất thu, tập trung thu dứt điểm các loại thuế, phí.

- Đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ.

- Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

- Tổ chức có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử

6.1. Xây dựng và phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Xác định xây dựng chính quyền số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong cải cách hành chính giai đoạn 2026 – 2030.

- Gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức và các tổ dân phố.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số

- Khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh như hệ thống một cửa điện tử, i-Hà Tĩnh, IOC, phản ánh hiện trường.

- Tăng cường ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp báo cáo, tra cứu văn bản, hỗ trợ xử lý công việc chuyên môn.

c) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến, trả kết quả điện tử, giảm hồ sơ giấy và thời gian đi lại cho người dân.

- Tăng cường hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến tại Bộ phận Một cửa và tại tổ dân phố.

d) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức số

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến và công dân số.

- Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân tiếp cận kỹ năng số.

đ) Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra các thiết bị công nghệ thông tin, tài khoản công vụ.

- Chủ động phòng ngừa nguy cơ mất an toàn thông tin, lộ lọt dữ liệu trong hoạt động công vụ.

e) Tăng cường kiểm tra, giám sát

- Thường xuyên kiểm tra việc xử lý hồ sơ điện tử, số hóa hồ sơ và thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại các bộ phận chuyên môn.

- Kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong thực hiện chuyển đổi số và cải cách hành chính.

6.2. Áp dụng ISO

- Thực hiện duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị đã áp dụng; tiếp tục tổ chức triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã, các trường học công lập (trừ bậc học mầm non) trên địa bàn;

- Đẩy mạnh áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại UBND cấp xã theo hướng mở rộng xây dựng các quy trình nội bộ và điện tử hoá các quy trình đã xây dựng.

- Triển khai xây dựng các mô hình thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 Hệ thống quản lý chất lượng - Hướng dẫn áp dụng ISO 9001 tại các cơ quan chính quyền địa phương.

- Tổ chức soát xét, kiểm tra và cho ý kiến đối với các dự thảo quyết định phê duyệt quy trình nội bộ TTHC.

- Rà soát xây dựng quy trình nội bộ của từng cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan (không liên quan đến TTHC), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về xây dựng và áp dụng HTQLCL cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống tại các cơ quan, đơn vị.

(Có phụ lục Khung nhiệm vụ CCHC tỉnh trọng tâm chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác CCHC thuộc Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

- Căn cứ Kế hoạch CCHC tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 của UBND phường, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của tỉnh về CCHC; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

2. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị

2.1. Thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện CCHC; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

2.2. Chủ động chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC được phân công, bảo đảm chất lượng, tiến độ đề ra theo kế hoạch CCHC hằng năm. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai

thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; sử dụng có hiệu quả Chỉ số CCHC để nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành CCHC tại các phòng, ban, đơn vị.

2.4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tiếp công dân, thực hiện giải quyết TTHC... Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC.

2.5. Đánh giá, đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công bằng các hình thức phù hợp theo quy định, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp và đảm bảo thực chất, hiệu quả.

2.6. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền của phường; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - xã hội

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai Kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra công tác CCHC theo kế hoạch; tham mưu UBND phường, Chủ tịch UBND phường các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn phường; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của phường đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định. Nghiên cứu, đề xuất UBND phường, Chủ tịch UBND phường giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc của các phòng, ban, đơn vị trong quá trình thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung/lĩnh vực CCHC của phường để tham mưu UBND phường, Chủ tịch UBND phường chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

- Chủ trì triển khai các nội dung chỉ đạo điều hành CCHC; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác CCHC.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC.

- Chủ trì triển khai nội dung xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và áp dụng ISO. Chủ trì tham mưu UBND phường việc triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số Quốc gia;

- Chủ trì tham mưu UBND phường tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công phường

Chủ trì triển khai nội dung cải cách TTHC, kiểm soát TTHC. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

5. Văn phòng HĐND và UBND phường

Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL và công tác tổ chức thi hành pháp luật.

6. Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND phường về công tác tổ chức triển khai, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; bảo đảm các nhiệm vụ được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Chủ động rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Chuyên viên phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; phối hợp chặt chẽ với các bộ phận, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện. Định kỳ hằng tháng, quý, năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC và chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Tăng cường theo dõi, cập nhật các quy định mới liên quan đến công tác cải cách TTHC, chuyển đổi số, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông để kịp thời tham mưu triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, thái độ phục vụ văn minh, lịch sự, chuyên nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm mục tiêu trong thực thi nhiệm vụ.

- Chủ động hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và khai thác hiệu quả các tiện ích số; hạn chế tối đa việc người dân phải đi lại nhiều lần hoặc bổ sung hồ sơ không cần thiết.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; không để xảy ra tình trạng chậm trễ, gây phiền hà, sách nhiễu trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

7. Công an phường

- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia

giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn phường; theo dõi, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai, thực hiện;

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, cấp Căn cước công dân, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, đảm bảo thông tin công dân “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ chia sẻ, kết nối, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, tạo tiền đề trong việc phát triển Công dân số trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các tiện ích trên ứng dụng VNeID.

8. Trang thông tin điện tử phường

- Đổi mới, đa dạng hóa các chuyên đề, tin tức CCHC hàng tháng; chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên trang, chuyên đề CCHC; kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn phường.

- Nghiên cứu sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như mạng xã hội, đường dây nóng, email... tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân có thể tương tác trực tiếp, tuyên truyền hiệu quả về CCHC.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường

Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc trong thực hiện CCHC nhà nước các cấp. Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông, báo chí giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Yêu cầu thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn phường triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về UBND phường (qua phòng VHXX); phòng VHXX tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, tham mưu UBND phường báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Tỉnh theo quy định./.

